

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Thông tin chung:

- [1] Tên chương trình: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
[2] Trình độ đào tạo: Cao đẳng
[3] Ngành đào tạo: Quản trị Kinh doanh.
[4] Mã ngành đào tạo: [6340114]
[5] Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung
[6] Tên Khoa: Khoa Quản trị Kinh doanh
[7] Trường cấp bằng: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn
[8] Cơ sở tổ chức giảng dạy: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn

2. Đối tượng tuyển sinh:

Tuyển sinh trong phạm vi cả nước.

Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) (hoặc tương đương) và qua xét tuyển đầu vào của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn.

Các năm 2015, 2016 và 2017 Trường tuyển sinh theo phương thức xét tuyển, không thi tuyển. Xét tuyển theo hai phương thức: (1) Xét tuyển bằng kết quả thi THPT quốc gia; và (2) Xét tuyển bằng học bạ Lớp 12 THPT.

3. Thời gian đào tạo:

- [1] Khóa học là thời gian thiết kế để sinh viên hoàn thành một CTĐT; hay còn gọi là thời gian đào tạo chính khóa.
[2] Thời gian tối đa hoàn thành CTĐT bao gồm: Thời gian đào tạo chính khóa và thời gian được phép kéo dài. Sinh viên không hoàn thành CTĐT và đã vượt quá thời gian tối đa được phép học tại Trường sẽ bị buộc thôi học.
[3] Thời gian đào tạo chính khóa và thời gian được phép kéo dài để sinh viên hoàn thành CTĐT được quy định theo từng bậc học. Cụ thể như sau:

<u>Bậc học</u>	<u>Thời gian đào tạo chính khóa</u>	<u>Thời gian kéo dài</u>
Cao đẳng	3,0 năm (6 học kỳ chính)	2,0 năm (4 học kỳ chính)

4. Mục tiêu đào tạo:

- [1] Mục tiêu chung:

Đào tạo Cử nhân Cao đẳng ngành Quản trị Kinh doanh:

- + Có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt;
- + Nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, về quản trị kinh doanh;
- + Có kiến thức và kỹ năng về chuyên ngành được học để có thể áp dụng trong công việc sau này: Quản trị Doanh nghiệp;

- + Có khả năng tự học để thích ứng với môi trường kinh doanh trong điều kiện hội nhập quốc tế.
- + Sinh viên tốt nghiệp làm việc chủ yếu ở các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Cung cấp kiến thức chuyên môn về Quản trị kinh doanh, bảo đảm sinh viên:

- + Có những kiến thức chung về doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp.
- + Nắm vững những kiến thức các môn học chuyên ngành cũng như kỹ năng thực hành nghề nghiệp và có thể áp dụng phù hợp vào doanh nghiệp.
- + Nắm vững kiến thức về kế toán - tài chính - một công cụ cơ bản của quản trị doanh nghiệp.

Giúp sinh viên có khả năng tự nghiên cứu, tự đào tạo, để có thể giải quyết những vấn đề phát sinh mới bằng cách:

- + Rèn luyện cho sinh viên khả năng tự học, khả năng làm việc độc lập để hoàn thành nhiệm vụ với một phong cách chuyên nghiệp.
- + Có khả năng tư duy, khả năng phân tích các tình huống trong thực tế, sử dụng kỹ năng logic để có thể đưa ra giải pháp và triển khai thực hiện.
- + Có khả năng tìm kiếm, nghiên cứu, sử dụng thông tin, dữ liệu và có thể đưa ra quyết định phù hợp trong lãnh vực kinh doanh, kế toán, tài chính, đầu tư, nhân sự, ...

[2] Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

Sinh viên tốt nghiệp chương trình cao đẳng ngành Quản trị Kinh doanh sẽ có khả năng:

- + Biết các vấn đề cơ bản trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hóa, pháp luật và quản trị kinh doanh.
- + Trình bày các kiến thức cơ bản về hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra các hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.
- + Áp dụng các kiến thức về hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.
- + Vận dụng các kiến thức về hoạt động kinh doanh, marketing, tài chính – kế toán, nguồn nhân lực và sản xuất để giải quyết các tình huống kinh doanh trong thực tế.
- + Giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, tự học.
- + Sử dụng tiếng Anh đạt chuẩn tương đương 350 điểm TOEIC, tin học tương đương trình độ B.
- + Sử dụng được các phần mềm thống kê chuyên ngành.
- + Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động sáng tạo, tính kỷ luật cao, thể hiện trách nhiệm xã hội và chấp hành nghiêm túc pháp luật của nhà nước.
- + Biểu lộ tinh thần hợp tác thân thiện với đồng nghiệp, đối tác.

Đối với chuyên ngành Tổng hợp, sinh viên tốt nghiệp chương trình cao đẳng Quản trị Kinh doanh chuyên ngành Tổng hợp sẽ có khả năng:

- + Biết các vấn đề cơ bản trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hóa, pháp luật và quản trị kinh doanh.
- + Trình bày các kiến thức cơ bản về hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra các hoạt động kinh doanh, marketing, tài chính – kế toán, sản xuất, và nguồn nhân lực của doanh nghiệp.
- + Áp dụng các kiến thức marketing, tài chính, kế toán, nguồn nhân lực và sản xuất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- + Vận dụng các kiến thức về hoạt động kinh doanh, marketing, tài chính – kế toán, sản xuất, và nguồn nhân lực để giải quyết các tình huống kinh doanh trong thực tế.

- + Giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, tự học.
- + Sử dụng tiếng Anh đạt chuẩn tương đương 350 điểm TOEIC, tin học tương đương trình độ B.
- + Sử dụng được các phần mềm thống kê chuyên ngành.
- + Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động sáng tạo, tính kỷ luật cao, thể hiện trách nhiệm xã hội và chấp hành nghiêm túc pháp luật của nhà nước.
- + Biểu lộ tinh thần hợp tác thân thiện với đồng nghiệp, đối tác.

Đối với chuyên ngành Kế toán, sinh viên tốt nghiệp chương trình cao đẳng quản trị kinh doanh chuyên ngành kế toán sẽ có khả năng:

- + Biết các vấn đề cơ bản trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hóa, pháp luật và quản trị kinh doanh.
- + Trình bày các kiến thức cơ bản liên quan đến lĩnh vực kế toán của doanh nghiệp như nguyên lý kế toán, kế toán tài chính, thuế, kế toán quản trị, sổ sách kế toán.
- + Áp dụng các kiến thức về lĩnh vực kế toán của doanh nghiệp.
- + Vận dụng các kiến thức về kế toán và tài chính để thực hiện các nghiệp vụ kế toán trong thực tế.
- + Giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, tự học và có khả năng thích nghi.
- + Sử dụng tiếng Anh đạt chuẩn tương đương 350 điểm TOEIC, tin học tương đương trình độ B.
- + Sử dụng được các phần mềm thống kê chuyên ngành.
- + Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động sáng tạo, tính kỷ luật cao, thể hiện trách nhiệm xã hội và chấp hành nghiêm túc pháp luật của nhà nước.
- + Biểu lộ tinh thần hợp tác thân thiện với đồng nghiệp, đối tác.

[3] Vị trí việc làm sau tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp có thể đảm nhận các công việc sau:

- + Nhân viên làm việc ở bộ phận kinh doanh, bộ phận bán hàng, bộ phận marketing, bộ phận hành chính - nhân sự, bộ phận tài chính kế toán, ... Và từng bước tham gia vào vị trí cấp quản trị doanh nghiệp.
- + Ngoài ra, sinh viên còn có thể làm việc trong các lĩnh vực khác.

5. Khối lượng kiến thức toàn khóa:

[1] Khối lượng kiến thức toàn khóa:

Ngành Quản trị kinh doanh, chuyên ngành QTKD Tổng hợp

KHỐI KIẾN THỨC	SỐ TÍN CHỈ	SỐ GIỜ TÍN CHỈ				TỶ LỆ % THEO GIỜ HỌC	
		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Lý thuyết	Thực hành
Giáo dục chuyên biệt	0	225	90	135	270	33.33	66.67
Giáo dục đại cương - Khoa học tự nhiên	10	165	105	60	285	56.76	43.24
Giáo dục đại cương - Khoa học xã hội	18	330	195	135	480	52.00	48.00
Giáo dục chuyên nghiệp - Cơ sở	21	315	210	105	630	60.00	40.00
Giáo dục chuyên nghiệp - Chuyên ngành	52	855	600	255	1665	63.83	36.17
Thực tập tốt nghiệp/Đồ án khóa luận tốt nghiệp	8	240	60	180	300	20.00	80.00
	109	2130	1260	870	3630	52.07	47.93

Ngành Quản trị kinh doanh, chuyên ngành QTKD kế toán

KHỐI KIẾN THỨC	SỐ TÍN CHỈ	SỐ GIỜ TÍN CHỈ				TỶ LỆ % THEO GIỜ HỌC	
		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Lý thuyết	Thực hành
Giáo dục chuyên biệt	0	225	90	135	270	33.33	66.67
Giáo dục đại cương - Khoa học tự nhiên	10	165	105	60	285	56.76	43.24
Giáo dục đại cương - Khoa học xã hội	18	330	195	135	480	52.00	48.00
Giáo dục chuyên nghiệp - Cơ sở	21	315	210	105	630	60.00	40.00
Giáo dục chuyên nghiệp - Chuyên ngành	51	855	585	270	1620	61.90	38.10
Thực tập tốt nghiệp/Đồ án khóa luận tốt nghiệp	8	240	60	180	300	20.00	80.00
	108	2130	1245	885	3585	51.34	48.66

[2] Cấu tạo và tổ chức của chương trình:

- + Kiến thức giáo dục chuyên biệt: Môn học cấp chứng chỉ
 - Giáo dục thể chất 1 và 2
 - Giáo dục quốc phòng
- + Kiến thức giáo dục đại cương:
 - Kiến thức toán, khoa học tự nhiên, công nghệ thông tin;
 - Kiến thức chính trị, khoa học xã hội, pháp luật, phòng chống tham nhũng và bảo vệ môi trường.
- + Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:
 - Kiến thức cơ sở ngành
 - Kiến thức chuyên ngành
 - Kiến thức bổ trợ
 - Thực tập tốt nghiệp, đồ án/khóa luận/bài thi tốt nghiệp
- + Nhóm môn tự chọn (danh sách môn học tự chọn, liệt kê các môn học mà sinh viên phải chọn lựa): Môn học tự chọn có thể thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương; hoặc giáo dục chuyên nghiệp.

[3] Nhóm các môn học trong chương trình:

- + Các môn học lý thuyết;
- + Các môn học lý thuyết có bài tập, thí nghiệm, thực hành;
- + Các môn học thí nghiệm, thực hành, thực tập tại phòng thí nghiệm, phòng thực hành và xưởng thực tập;
- + Các môn học có đi thực tập và có làm bài tập lớn;
- + Thực tập tại cơ sở ngoài trường và Thực tập tốt nghiệp;
- + Các môn học tự chọn và môn học bắt buộc;
- + Các môn học Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng (cấp chứng chỉ).

6. Nội dung chương trình: Xem chi tiết trong bảng C70 và C72

- [1] Nội dung chương trình Quản trị kinh doanh, chuyên ngành QTKD Tổng hợp
- [2] Nội dung chương trình Quản trị kinh doanh, chuyên ngành QTKD Kế toán

7. Mô tả tóm tắt môn học:

- [1] Tiếng Anh 1 ----- [GS11001]

Môn học Tiếng Anh 1 cung cấp cho sinh viên vốn kiến thức về ngữ pháp, từ vựng và những kiến thức cơ bản giao tiếp về một số chủ điểm thông thường. Bên cạnh đó, môn học

